

NGƯỜI VIỆT TẠI THÁI LAN

Nam Phong tổng hợp

Nội Dung

Tổ Chức Hội Đoàn Việt Kiều ở Thái Lan – Anh Vũ –RFA	2
Những Thế Hệ Người Việt Định Cư Trên Đất Thái – Anh Vũ –RFA	5
Hoàn Cảnh Người Việt Tỵ Nạn Tại Thái Lan – Đỗ Hiếu –RFA	7
Thánh Đường Của Người Việt Lớn Nhất Ở Thái Lan – Dulichthailand	10
Người Việt Tại Thái Lan – Wikipedia	12
Thông Tin Cơ Bản về Vương Quốc Thái Lan - P.D.L	19
Hình Quốc Vương Bhumibol Adulyadef - nld.com	25



Quốc Kỳ Thái Lan



Bản Đồ Nước Thái Lan

Tổ chức hội đoàn Việt kiều ở Thái Lan

Anh Vũ, thông tin viên RFA



Cộng đồng người Thái gốc Việt đón Tết.

Courtesy photo

Thế hệ con cháu của những người Việt đến Thái Lan qua các thời kỳ sau khi định cư dần dần hình thành ra các hội đoàn để giúp đỡ nhau cũng như liên lạc với chính quyền Việt Nam.

Vậy sự hình thành, các hoạt động chính và mức độ can thiệp của chính quyền Hà Nội đối với các tổ chức này hiện nay ra sao?

100 ngàn người Thái gốc Việt

Cộng đồng người Thái gốc Việt hiện nay có khoảng 100 ngàn người, sống tập trung ở 20 tỉnh và thành phố trên toàn Thái Lan.

Tổng Hội Người Việt Nam toàn Thái Lan được thành lập năm 2012 có trụ sở chính ở tỉnh Sakon Nakhon, là cơ quan lãnh đạo cao nhất và có chi nhánh ở 9 tỉnh, thành phố. Ban lãnh đạo của Tổng hội hiện nay là tạm thời, do các Hội người Việt Nam của các địa phương giới thiệu lên.

Tổng Hội Người Việt Nam toàn Thái Lan hoạt động với 4 mục đích chính, một là tạo mối đoàn kết giữa các kiều bào; hai là giáo dục cho con em mình giữ lấy cội nguồn; thứ 3 là thúc đẩy tình hữu nghị giữa hai dân tộc Thái Lan và Việt Nam, 4 là làm sao để kinh tế con em mình được phát triển.

-Ông Phan Quốc Lợi

Nói về mục đích và nhiệm vụ của Hội Người Việt Nam ở Thái Lan, ông Phan Quốc Lợi, tổng thư ký Tổng Hội người Việt Nam toàn Thái Lan cho biết:

“Tổng Hội Người Việt Nam toàn Thái Lan hoạt động với 4 mục đích chính, một là tạo mối đoàn kết giữa các kiều bào; hai là giáo dục cho con em mình giữ lấy cội nguồn; thứ 3 là thúc đẩy tình hữu nghị giữa hai dân tộc Thái Lan và Việt Nam, 4 là làm sao để kinh tế con em mình được phát triển.”

Nói về lịch sử hình thành của Hội Người Việt Nam ở Thái Lan, ông Phan Quốc Lợi cho biết, tiền thân của Hội là Hội Việt kiều cứu quốc, một tổ chức chính trị từ thời kháng chiến chống Pháp, là nơi đào tạo các cán bộ cách mạng người Việt Nam để gửi về nước và Hội này được duy trì cho tới sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc. Ông nói với chúng tôi:

“Đến năm 1990, thì 2 chính phủ Việt Nam và Thái Lan đã ký kết thống nhất giải tán tất cả các tổ chức mang màu sắc chính trị để tiến hành hợp tác hữu nghị giữa 2 bên. Đồng thời cũng là điều kiện để chính quyền Thái Lan chính thức cấp chứng minh thư và công nhận quốc tịch Thái cho người Việt Nam. Từ đó dẫn đến việc giải tán Hội Việt kiều Cứu quốc, thời gian đó hoạt động của kiều bào mình đã lắng xuống. Phải đến năm 2006, khi mà 2 chính phủ Việt Nam – Thái Lan đồng ý cho phép được thành lập các Hội người Việt Nam trên đất Thái một cách công khai.”

Ban lãnh đạo Hội người Việt Nam ở các địa phương thường có 15 ủy viên, đại diện cho các cụm dân cư người gốc Việt, có nhiệm kỳ từ 2-4 năm. Trực thuộc hội còn có các hội đoàn khác, như hội phụ huynh, hội người cao tuổi, hội doanh nhân v.v... Đây là các tổ chức được đăng ký chính thức với chính quyền Thái Lan. Ông Cao Sơn, Chủ tịch Hội người Việt Nam tỉnh Nakhon Phanom cho biết:

“Luật pháp Thái Lan có quy định rất rõ về vấn đề lập hội, anh muốn lập hội gì cũng được, như hội người Thái gốc Việt, hay là hội từ thiện, hội Lion hay hội Lottery... thì họ có một cái quy định chung, chứ không riêng với người Thái gốc Việt.”



Gian hàng của chị Bé tại chợ Việt Samsen ở Bangkok bán bánh chưng, nem chua, giò, bánh trắng, chè, café... Courtesy photo.

Các tổ chức Hội Người Việt Nam ở các địa phương đã hoạt động hiệu quả và được các cấp của chính quyền Thái Lan ủng hộ. Ông Vũ Duy Chính, Chủ tịch Hội người Việt Nam tỉnh Udon nói:

“Hội người Việt Nam ở tỉnh chúng tôi làm nhiều việc tốt để vun đắp tình hữu nghị, nên các chính quyền địa phương ở Thái Lan rất ủng hộ. Mọi hoạt động của địa phương thì Hội Việt kiều mình đều tham gia tích cực, để xây dựng địa phương nơi mình ở, tốt về mặt các mặt kinh tế, văn hóa...”

Tuy vậy, không phải tất cả các Việt kiều ở Thái Lan hiện nay đều tham gia hoạt động của Hội, cũng có một số cho rằng họ đã là người Thái gốc Việt nên đã từ chối tham gia. Ông Cao Sơn ghi nhận:

“Chỉ có một số rất ít thôi, phải nói là rất ít bà con có xu hướng nghĩ rằng tham gia vào Hội Việt kiều làm gì, vì họ bị ảnh hưởng của cách nghĩ thời trước, lúc mà chính quyền Thái còn o ép và đối lập với Việt Nam mình và luôn gây các khó để thế họ nên họ không gia vào Hội.”

Ông Phan Quang Lợi giải thích thêm:

“Cũng có những người vì có suy nghĩ khác nhau nên họ không đồng tình ủng hộ, số người đó thì không đồng đều, tỉnh nào cũng có những người bất đồng quan điểm. Tất cả những cái đó thì Hội mình sẵn sàng bỏ qua và sẵn sàng dang tay đón tiếp những người có ý nghĩ không đồng quan điểm.”

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ VN?

Lâu nay dư luận vẫn cho rằng những tổ chức hội đoàn của người Việt Nam ở Thái Lan chịu sự chỉ đạo trực tiếp, thậm chí cả sức ép của Đại sứ quán và Tổng lãnh sự quán Việt Nam trong mọi hoạt động của Hội.

Trước kia, Thái Lan từng được sử dụng như là cái nôi của cách mạng Việt Nam, do vậy các cơ quan ngoại giao của Việt Nam ở Thái Lan vốn có mối liên hệ chặt chẽ trong mọi hoạt động của Hội Người Việt Nam ở Thái Lan ở mọi cấp. Tuy nhiên, mối quan hệ này dựa trên cơ sở quan hệ bình đẳng giữa các bên, tôn trọng lẫn nhau. Ông Phan Quang Lợi khẳng định:

Tổng hội người Việt Nam ở Thái Lan chỉ đạo lẫn nhau, chứ không có chuyện mình chịu sự chỉ đạo trực tiếp hay phải làm đúng 100% những cái của Tổng lãnh sự quán hay Đại Sứ quán yêu cầu. Họ chỉ chỉ đạo gián tiếp, vì mình ở đây, mình sống với nhân dân Thái Lan và chính phủ Thái Lan.

-Ông Phan Quang Lợi

“Tổng hội người Việt Nam ở Thái Lan chỉ đạo lẫn nhau, chứ không có chuyện mình chịu sự chỉ đạo trực tiếp hay phải làm đúng 100% những cái của Tổng lãnh sự quán hay Đại Sứ quán yêu cầu. Họ chỉ chỉ đạo gián tiếp, vì mình ở đây, mình sống với nhân dân Thái Lan và chính phủ Thái Lan.”

Tiến sĩ. Sithipom Sirivoradetkul - trường Đại học Nakorn Phanom, ủy viên ban chấp hành Hội người Việt Nam, một người Thái gốc Việt thế hệ thứ 3 cho biết thêm.

Đại ý theo ông này thì phải dựa vào mục đích hoạt động của Hội Việt kiều là gì để xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm. Phải lấy mục đích chính của hoạt động của hội là nhằm để duy trì tình hữu nghị Việt – Thái là cái cao nhất. Cho nên những chủ trương của nhà nước Việt Nam đưa sang đây mà không phù hợp với chủ trương của hội thì hội không thực hiện. Theo ông này vì sinh sống ở Thái Lan nên phải nghĩ đến cho con cháu của số người Thái gốc Việt.

Trả lời câu hỏi các Hội Người Việt Nam ở Thái Lan có nhận được sự hỗ trợ của chính quyền Việt Nam trong các hoạt động của mình hay không? Ông Phan Quang Lợi khẳng định:

“Không, không có một tí nào, tôi xin khẳng định không có một chút nào (cười). Tất cả các hoạt động của Hội người Việt Nam ở đây là tự túc tất cả. Một lần nữa xin khẳng định là Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán hay đất

nước Việt Nam chưa bao giờ cung cấp tài chính cho hoạt động của người Việt Nam ở Thái Lan. Mà chỉ có Hội người Việt Nam ở đây gửi tiền về đóng góp, giúp đỡ chứ không có bất cứ nguồn tài chính nào cho hoạt động của người Việt Nam ở Thái Lan cả. Do đó mà nói thật luôn là chúng tôi luôn đứng trên đôi chân của mình để lãnh đạo kiều bào ở đây.”

Như trình bày của những người trong cuộc thì các hội đoàn người Thái gốc Việt được lập nên để đáp ứng nhu cầu chung của chính những người này; dù rằng chính quyền Hà Nội luôn cố gắng tìm cách can dự theo ý hướng của Việt Nam.

Anh Vũ – RFA

Nguồn: http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/associations-for-thais-of-vietnamese-origin-av-07182015092858.html

Những thế hệ người Việt đầu tiên định cư trên đất Thái lan

Anh Vũ, thông tin viên RFA



Một quầy hàng Việt Nam ở Bangkok trong ngày giáp Tết

 vdeltacraft.com

Lâu nay tại Thái Lan có nhiều người Việt đến sinh sống. Vậy họ bắt đầu đến xứ Thái này từ bao giờ?

Thông tin viên Anh Vũ có loạt bài tìm hiểu về vấn đề này.

Trong phần thứ đầu, Anh Vũ sẽ giới thiệu về cuộc sống của thế hệ người Việt thứ nhất, đó là những người theo Chúa Nguyễn Ánh chạy lánh nạn và các Giáo dân Công giáo ra đi do chính sách cấm đạo dưới triều Nguyễn vào thế kỷ thứ XVIII.

Theo các tài liệu lịch sử thì cộng đồng người VN đến Thái Lan định cư chính thức vào khoảng thế kỷ thứ XVIII, bằng nhiều lý do và nhiều con đường khác nhau.

Nói về nguồn gốc của những thế hệ người VN đầu tiên sang định cư ở Thái lan, nhà giáo Đào Trọng Lý, nguyên Chủ tịch Hội Việt kiều tỉnh Nakorn Phanom, Thái lan nói với chúng tôi:

“Người VN sang Thái định cư thế hệ đầu có 03 giai đoạn tất cả. Một là thời kỳ chạy theo Vua Gia Long, thứ 2 là thời kỳ bài trừ tôn giáo Thiên Chúa giáo ở VN khiến bà con theo Thiên Chúa giáo phải chạy trốn và thứ 3 là thế hệ những người chạy trốn chiến tranh thế giới thứ II. Đây là 3 giai đoạn chính.”

Nói về sự hình thành của cộng đồng những người VN đầu tiên cư trú chính thức ở Thái lan, Thạc sĩ Sử học Apha Phinaphasid, một người Thái gốc Việt cho biết: vào giai đoạn 1783 -1784 Chúa Nguyễn Ánh có đưa đoàn tùy tùng và thân nhân của mình sang lánh nạn ở Bangkok của Vương quốc Xiêm. Đến năm 1887 Chúa Nguyễn Ánh và đoàn tùy tùng quyết định trở về VN, song phía Vua Xiêm đã yêu cầu phải để số người Việt ở lại làm con tin. Bà nói với chúng tôi:

“Liên quan đến vấn đề đàn áp đạo Thiên chúa ở VN thời kỳ trước đây khoảng 200 năm phải không? Trong lịch sử, quốc gia Duôn (VN ngày nay) đã có mối bang giao gắn kết với Vương quốc Xiêm. Vào khoảng năm 2377 (Phật lịch) Vua Xiêm Ramma thứ III đã có chiếu chỉ chuẩn thuận cho 1350 người VN sang tỵ nạn do bị đàn áp tôn giáo, đồng thời cho họ ở lại khu vực vốn đã cấp cho những người Việt chạy trốn chiến tranh trước đó mấy chục năm đang sống ở khu vực Samsen và Bang Pho ở Băng cốc ngày nay như ta vẫn thường thấy.”

Sau khi chiến thắng nhà Tây sơn vào năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, bắt đầu vương triều nhà Nguyễn với quốc hiệu Việt Nam và phần lãnh thổ rộng lớn như hiện nay. Khi vua Gia Long qua đời năm 1820, thì vua Minh Mạng lên ngôi và kể từ năm 1825, vua Minh Mạng ban hành dụ cấm đạo Thiên Chúa và đã coi đó là tai họa lớn cho đất nước.

Do chính sách đàn áp Thiên chúa giáo hết sức nặng nề, nên kể từ đó đã có rất đông người theo đạo Thiên chúa giáo ở VN đã buộc phải bỏ chạy sang Thái lan để lánh nạn. Bà Apha Phinaphasid nhận định:

“Thời kỳ đàn áp người theo tôn giáo Thiên chúa cũng vậy, người Việt nam chạy sang nước Thái đông lắm. Bây giờ ở các tỉnh Ayuthya hay Chanthburi vẫn còn rất nhiều người là hậu duệ của những người công giáo chạy sang từ lúc đó. Người Việt nam thời đó ở tỉnh Chanburi có xây nhà thờ công giáo lớn nhất Thái lan ở đây đây.”

Đây là thế hệ người Việt chính thức đầu tiên ở Xiêm thời đó.

Hiện nay, ở khu vực Samsen, Bangpho ở trung tâm Bangkok có một cộng đồng của những người Thái gốc Việt sinh sống. Tuy nhiên do điều kiện sinh sống ở Thái lan đã quá lâu, hơn nữa những người này kết hôn với người Thái hay người Hoa nên đến nay hầu như tất cả những người Việt thuộc thế hệ này đã không còn nói được tiếng Việt nữa. Ngoài ra ở đây có một khu chợ có bán một số mặt hàng thực phẩm, món ăn VN và còn có ngôi nhà thờ Thánh Phanxicô Xavie do giáo dân gốc Việt lập nên từ năm 1851. Ở đây bây giờ là điểm hội tụ của các giáo dân người Thái có gốc VN ở Bangkok.

Bà Areeya VongPasert một cư dân ở khu vực Samsen cho biết cuộc sống của bà, bà nói:

“Thế hệ của bà nội tôi vẫn nói được tiếng Việt, nhưng bây giờ tới chúng tôi thì không nói được. Ngày xưa khu vực này đông người Việt lắm, nhưng bây giờ con cháu họ đã giàu có đi mua nhà ở chỗ khác hết rồi. Chúng tôi biết mình là người gốc Việt vì mình thường đi lễ nhà thờ của người Việt và thích ăn giò, bánh chưng... hiện có bán ở khu vực này. Thế thôi”

Nói về cuộc sống hiện tại cũng như các khó khăn của người gốc Việt trước đây, bà Areeya VongPasert cho biết:

“Ngày xưa cách chỉ đây 30-40 năm thôi người gốc Việt thường bị nghi kỵ là hoạt động cộng sản, nên ngày ấy khu vực Samsen này họ kiểm soát dữ lắm. Cũng vì trước đây người Thái biết mình là người VN thì họ không thích, nên cha mẹ nhắc chúng tôi tránh nói tiếng Việt. Nhưng đến bây giờ thì khác, mình cũng như những người Thái khác đều thỏa mãn với cuộc sống hiện tại của bản thân mình. Con cháu bây giờ được học hành và có nghề nghiệp, thu nhập khá, tuy vậy cũng còn có các khó khăn khác trong cuộc sống thì là điều không thể tránh được.”

Trả lời câu hỏi bà có quan tâm đến tình hình ở VN hay không?

Bà Areeya VongPasert thấy rằng, do không biết tiếng Việt nên những gì bà biết cũng chỉ qua truyền thông Thái lan, tuy vậy bà cũng mong có một ngày được sang thăm VN. Bà nói:

“Không, tôi không quan tâm cái đó nhưng khi nào có điều kiện tôi cũng muốn được đi du lịch VN một lần cho biết. Nhưng bây giờ nhiều tuổi đi lại chắc cũng khó.”

Trong thời đại toàn cầu hóa, vấn đề hội nhập của các cộng đồng cư dân là một vấn đề bình thường. Tuy vậy, vấn đề giữ được bản sắc và đời sống văn hóa của cộng đồng người Việt ở các nước, hoàn toàn không đơn giản và những cái đó ngày càng dần mai một đi theo dòng chảy của thời gian.

Vừa rồi các quý vị thính giả vừa nghe một số thông tin liên quan thế hệ những người Việt nam đầu tiên sang định cư ở Thái lan từ thế kỷ thứ XVIII. Trong phần tới, Anh Vũ xin gửi tới quý vị cuộc sống của thế hệ thứ người VN đến định cư ở Thái lan trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ 2. Xin kính mời quý vị theo dõi.

Nguồn: http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/first-gene-of-vn-in-thailand-07072015075725.html

Hoàn cảnh người Việt tỵ nạn tại Thái Lan

Hiện nay, ước tính có khoảng 500 người Việt Nam thuộc nhiều dân tộc khác nhau đang xin tỵ nạn tại Thái Lan. Cuộc sống của họ hiện rất khó khăn và rất cần sự giúp đỡ về đời sống cũng như những thủ tục pháp lý để tránh bị trả về Việt Nam.

Đỗ Hiếu, phóng viên RFA, Bangkok



Một nhóm người Thượng Việt Nam tụ họp trước trụ sở Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc ở Bangkok để xin cứu xét qui chế tị nạn.

RFA file photo

Trong chuyến công tác đến Châu Á để tìm cách giúp đỡ người tị nạn và lao động Việt Nam, tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, giám đốc điều hành Ủy ban cứu người vượt biển (BPSOS), đã dành cho đài RFA cuộc phỏng vấn về mục đích của đợt vận động lần này.

Nhiều thành phần

Đỗ Hiếu: Mở đầu cuộc mạn đàm hôm nay, xin ông cho biết về con số người Việt hiện nay xin tị nạn tại Thái Lan, họ thuộc thành phần nào và lý do vì sao họ bỏ nước ra đi?

TS Nguyễn Đình Thắng: *“Hiện nay chúng tôi ước lượng có 500 người Việt đang xin tị nạn tại Thái Lan. Họ có nhiều thành phần lắm, đông nhất là người Khmer Krom, trong đó có cả những tu sĩ Phật Giáo Khmer Krom, Kmer Krom là những người gốc Cam Bốt, nhưng sinh ra và lớn lên ở 6 tỉnh Miền Nam (Việt Nam), thứ 2 là thành phần dân tộc thiểu số mà chúng ta hay gọi là người Thượng, cũng có một số đang lánh nạn tại Thái Lan.*

Hiện nay chúng tôi ước lượng có 500 người Việt đang xin tị nạn tại Thái Lan, họ có nhiều thành phần lắm. TS Nguyễn Đình Thắng.

Thành phần thứ 3 là những người bất đồng quan điểm với chánh quyền hiện nay, như những thành viên của Khối 8406, và những tổ chức khác trong nước vì bị đàn áp. Lý do nào họ ra đi? Đó là từ năm 2007 có cuộc đàn áp rất thô bạo và rộng khắp Việt Nam, cả 100 người đã bị bắt, còn nhiều người bị giam mà chúng tôi không thể nào phối kiểm được, có thể là vài trăm, do đó có một số người chạy thoát được sang Cam Bốt, rồi đi đường bộ sang Thái Lan. Hiện nay họ đang xin sự bảo vệ của phủ Cao ủy tị nạn Liên Hiệp Quốc.”

Đỗ Hiếu: Thưa ông, cộng đồng người Việt hải ngoại trong đó có cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ có thể làm được điều gì hầu có thể giúp đỡ, hay can thiệp cho những đối tượng mà ông vừa đề cập đến?

TS Nguyễn Đình Thắng: *“Số đồng bào đi sau này rất là khó khăn bởi vì không còn chương trình tị nạn như ngày xưa, lúc ấy khi thuyền nhân đi vượt biển thì có thể đến các trại tạm dung hay trại tị nạn, thì được quốc tế bảo bọc và tiếp trợ, hiện nay những người này hoàn toàn sống bơ vơ, lại phải sống ẩn nấp vì nếu bị cảnh sát Thái Lan bắt được thì sẽ trục xuất họ về lại biên giới Cam Bốt, hoặc về lại Việt Nam, rất là nguy hiểm và cũng đã có người bị bắt.*

Những đồng bào này đang cần sự trợ giúp về hai mặt, thứ nhất là về đời sống, rất khẩn cấp vì họ khó đi làm, không có giấy tờ và khi đi lao động dễ bị lộ diện và bị bắt. Thứ 2 là bảo vệ về pháp lý khi họ khai xin tị nạn, Liên

Hiệp Quốc không ràng rẽ nhiều lắm về tình cảnh hiện nay, nên hồ nghi về lời khai của những người này. Và chính những người này không biết cách nào khai cho đúng với điều kiện và đòi hỏi của luật quốc tế, về vấn đề tỵ nạn, nên họ cần sự giúp đỡ về mặt pháp lý như tuyển luật sư người Thái Lan để giúp đỡ cho họ.

Tóm lại, cộng đồng người Việt hải ngoại cũng như tại Hoa Kỳ cần giúp đỡ cho những người đứng lên tranh đấu cho dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo và cho những vấn đề công lý xã hội, để giúp họ về cuộc sống, kéo dài được cho tới ngày Liên Hiệp Quốc cứu xét lời khai xin tỵ nạn của họ, và thứ hai giúp về pháp lý để họ được sự bảo vệ về mặt chính trị của Cao ủy tỵ nạn Liên Hiệp Quốc.”

Cần sự trợ giúp

Đỗ Hiếu: Là một tổ chức bất vụ lợi, ủy ban cứu người vượt biển đã và đang làm những việc gì cụ thể để có thể giúp đỡ những người Việt đang xin tỵ nạn tại Thái Lan, thưa ông?

Đây là những thành phần cần sự bảo vệ cấp thời, vì họ đang đứng trước sự hiểm nguy là có thể bị trục xuất về Việt Nam và sẽ bị đàn áp. TS Nguyễn Đình Thắng.

TS Nguyễn Đình Thắng: “Đây là những thành phần cần sự bảo vệ cấp thời, vì họ đang đứng trước sự hiểm nguy là có thể bị trục xuất về Việt Nam và sẽ bị đàn áp, do đó trong suốt hai năm qua từ ngày bắt đầu xảy ra cuộc đàn áp ở Việt Nam, chúng tôi đã bắt đầu can thiệp, gọi nhiều luật sư qua bên này phối hợp với những tổ chức pháp lý tại địa phương cũng như gây quỹ trong số thân hữu và với một số hội đoàn của Hoa Kỳ để trợ giúp họ về đời sống. Tuy nhiên đến nay, trong con số trên 500, chúng tôi chỉ mới giúp được vài chục người thôi. Cũng có một số trường hợp thành công đã đi định cư, như 6 tu sĩ Phật Giáo Khmer Krom đã đến các quốc gia Bắc Âu định cư vào giữa năm nay, cũng như một số thành phần thuộc Khối 8406 được đến Hoa Kỳ định cư, trong đó có cả một số người, có lẽ bên ngoài hải ngoại biết tên tuổi, nhưng chúng tôi không tiện nêu tên ra ở đây. Đó là những công việc chúng tôi đã thực hiện và hiện nay chúng tôi có mặt ở Bangkok để tiếp tục nói rộng vấn đề phối hợp với các tổ chức khác, chúng tôi làm việc với tòa Đại sứ Hoa Kỳ, Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, Cao ủy tỵ nạn Liên Hiệp Quốc, những Tổ chức quốc tế bảo vệ người tỵ nạn để làm sao bênh vực và can thiệp được cho đồng bào, tuy nhiên chúng tôi rất cần sự tiếp trợ của cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung và đặc biệt là cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ.”

Đỗ Hiếu: Xin cảm ơn tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, giám đốc điều hành ủy ban cứu người vượt biển đã dành cho RFA chúng tôi cuộc trao đổi hôm nay.

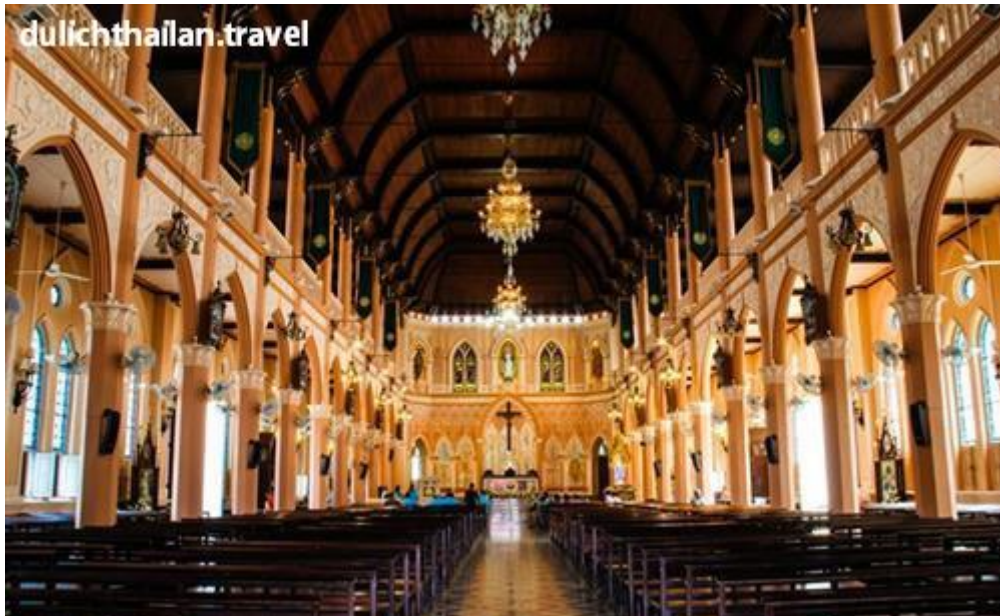
TS Nguyễn Đình Thắng: “Chúng tôi rất cảm ơn chương trình RFA đã cho chúng tôi cơ hội để trình bày thăm cảnh của nhiều người Việt đang lánh nạn tại Thái Lan, mà thực sự ra cộng đồng người Việt hải ngoại phần lớn vẫn chưa hiểu hay biết được về cảnh ngộ hay nhu cầu của 500 đồng bào người Việt hiện đang lánh nạn tại Thái Lan.”

Nguồn: http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/Protecting-the-rights-of-Vietnamese-refugees-in-Thailand-DHieu-01042010184656.html

Thánh đường của người Việt lớn nhất ở Thái Lan

Năm xưa một nhóm người Việt đã đã vượt biển đến Chanthaburi Thái Lan và được nhà vua Rama cho phép cư ngụ lại tại đây. Họ đã xây dựng một thành đường tráng lệ và lớn nhất ở Thái Lan. Mời du khách cùng Du lịch Thái Lan tìm hiểu về Thánh đường của người Việt lớn nhất ở Thái Lan qua bài viết sau đây.

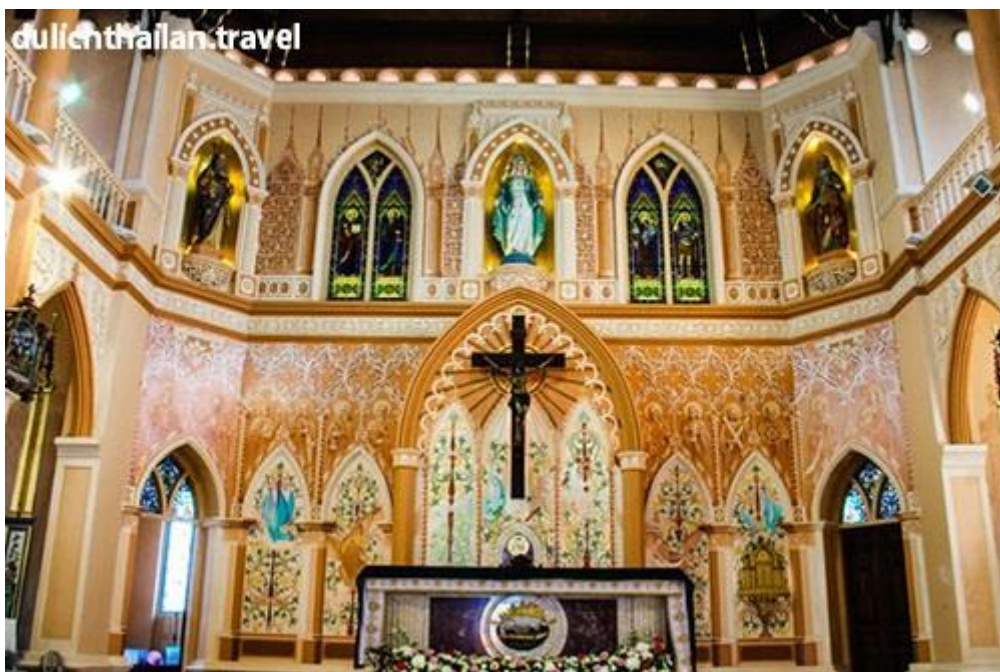
Nhà thờ là chỗ dựa tâm linh sâu sắc của rất nhiều cư dân Việt Nam sau bao nhiêu năm xa xứ. Ngày nay nhà thờ đã trở thành điểm đến không chỉ của các con chiên mà còn của nhiều người dân Việt khi đi [du lịch Thái Lan 5 ngày 4 đêm](#) muốn tham quan tìm hiểu cuộc sống của đồng hương.



Thánh đường của người Việt lớn nhất ở Thái Lan

Từ 130 người ban đầu, đến nay một cộng đồng người Việt lớn mạnh đến gần 10.000 người.

Thánh đường tráng lệ đã được xây cách đây hơn 150 năm với 5 lần trùng tu. Điểm nhấn ấn tượng nhất của kiến trúc tôn giáo này chính là phần mái trần làm bằng gỗ có hình đáy thuyền úp ngược. Điều đó thay cho lời muốn nói ghi nhớ ông cha đã vượt biển bằng thuyền để đến được chốn này.



Thánh đường của người Việt lớn nhất ở Thái Lan

Nhà thờ dài 60m rộng 20m được mô phỏng theo kiến trúc Gothique Pháp, kiểu như nhà thờ Đức Bà Sài Gòn. Với những tấm kính màu rực rỡ được nhập từ

Pháp trải quan hàng trăm năm vẫn giữ nguyên được màu sắc và độ bền. Những họa tiết được trang trí trong nhà thờ được lấy cảm hứng từ tình yêu thiên chúa và được sáng tạo bởi đôi bàn tay tài hoa của các họa sư thời bấy giờ vẫn luôn được gìn giữ rõ nét đến ngày nay.



Thánh đường của người Việt lớn nhất ở Thái Lan

Cũng tại thánh đường này, có một bức tượng đức mẹ Maria được đúc từ 20.000 viên đá quý do cộng đồng giáo dân Việt đã quyên góp. Tọa nên điểm nhấn cho tòa giáo đường. Và du khách khi đến với [điểm du lịch](#) Chathaburi trung tâm đá quý lớn nhất Thái Lan cũng không quên dừng chân ghé qua thánh đường nguy nga này để ngắm nhìn công trình kiến trúc độc đáo này. Cách đó không xa là cộng đồng người Việt sinh sống tại Thái với những nét văn hóa đậm sắc dân tộc vẫn đang được gìn giữ và phát huy.

Nguồn: <http://dulichthailan.travel/thanh-duong-cua-nguoi-viet-lon-nhat-o-thai-lan>

Người Việt tại Thái Lan

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Người Việt tại Thái Lan là chỉ nhóm di dân [người Việt](#) cư ngụ tại [Thái Lan](#). Nhóm người này có mặt tại đất Thái từ [thế kỷ 18](#) qua nhiều đợt di cư từ [Việt Nam](#).

Mục lục

- 1 Lịch sử
 - 1.1 Trước thế kỷ 20
 - 1.1.1 Cộng đồng người Việt và Phật giáo "An Nam tông"
 - 1.1.2 Người Việt và đạo Công giáo tại Thái Lan
 - 1.1.3 Hội nhập
 - 1.1.4 Hoạt động kháng Pháp
 - 1.2 Đợt thứ nhì: thập niên 1940
 - 1.2.1 Cộng đồng người Việt và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
 - 1.2.2 Cộng đồng người Việt và Việt Nam Cộng hòa
 - 1.3 Đợt thứ ba: người Việt tỵ nạn 1975-1995
- 2 Người Việt lao động tại Thái Lan
- 3 Phó Việt ở Bangkok
- 4 Di tích
- 5 Chú thích
- 6 Tham khảo

Lịch sử

Trước thế kỷ 20

Việc người Việt di cư sang Thái Lan diễn ra qua mấy giai đoạn lịch sử, phản ánh tình hình chính trị và xã hội dao động tại Việt Nam. Có tài liệu đặt mốc năm 1548 thời kỳ [Vương quốc Ayutthaya](#) là thời điểm đầu vì sử sách Thái đã nhắc đến Wat Khun Yuan của người Việt nhân khi nhà vua cho đào con [kênh](#) ở ngoài thành.^[1] Triều vua [Narai](#) tức Somdet Phra Ramathibodi III (trị vì 1656-1688) thì sử thần [Pháp](#) là [Simon de la Loubrière](#) khi sang [Xiêm](#) cũng đã ghi nhận sự hiện diện của người Việt từ [Đàng Trong](#) cư ngụ ở ngoài thành [Ayutthaya](#)^[1] như trong tấm bản đồ vẽ năm 1691.^[2] Khu vực phía tây thành mang tên "Ban Plahet" được ghi là khu đồng người Việt, phần lớn là giáo dân Công giáo, có cả [chủng viện](#) của người Pháp.^[3]

Đến thời [Tây Sơn](#) thì chứng tích người Việt sang Xiêm đã rõ; đa số là để tránh loạn lạc chinh chiến. Sang thời [nhà Nguyễn](#) một số khác theo đạo [Công giáo](#) bỏ sang Thái Lan vì chính sách cấm đạo của triều đình. Trong [mấy đợt chiến tranh Việt Xiêm](#) trên đất [Cao Miên](#) dưới hai triều [Minh Mạng](#) và [Thiệu Trị](#) lại có thêm một số người Việt bị bắt làm tù binh giải về Xiêm.^[4] Mấy nhóm này thường gọi là "người Việt cũ". Tính đến [thập niên 1970](#) với khoảng 20.000 người thì đã có đến bảy thế hệ người Việt sinh sống trên lãnh thổ Thái là hậu duệ của mấy đợt di cư này, đa số đã hòa nhập toàn phần vào xã hội Thái, không khác người bản địa là mấy.

Cộng đồng người Việt và Phật giáo "An Nam tông"

Bài chi tiết: [Phật giáo Việt tông \(Thái Lan\)](#)

Đợt di dân đáng kể lúc đầu là khoảng năm 1780, trong số đó có [Nguyễn Phúc Ánh](#) cùng gia thần trốn sang [Vọng Các](#) (Bangkok กรุงเทพมหานคร) để tránh cuộc truy đuổi của quân Tây Sơn. Năm 1787 thì tướng nhà Nguyễn là [Nguyễn Huỳnh Đức](#) bị quân Tây Sơn đánh bại, phải dẫn tàn quân khoảng 5000 người trốn theo đường thượng đạo qua [Lào](#) để đến đất Thái.^[5] Khi Nguyễn Ánh trở về thì vua Xiêm ép các di thần nhà Nguyễn phải ở lại.^[6] Đó là hạt mầm của cộng đồng người Việt tại Thái Lan sau này; các sử gia ước tính khoảng hơn 3000 người gồm binh lính và giáo dân đã ở lại Xiêm khi Nguyễn Ánh trở về tái chiếm [Gia Định](#).^[6] Xiêm triều cho họ ngụ ở [Bangpho](#) (บางโพ) phía bắc Vọng Các và bổ Thông Dung Gian và Ho Dương Dac^[7] làm chánh suất đội để cai quản họ theo lệ kiểm soát ngoại kiều, tương tự như cách nhà Nguyễn bổ nhiệm bang trưởng cai quản các bang [Hoa kiều](#). Ngôi chùa [Wat Annamnikayaram](#) (วัดอนัมมิกายาราม) ở Bangpho là do cộng đồng người Việt lập nên từ thời kỳ đó. Tập trung ở vùng Vọng Các, nhóm di dân này đa số là nam giới nên họ lấy vợ bản xứ người Thái hoặc người Hoa, hậu duệ thường không nói được [tiếng Việt](#) mà chỉ biết mù mờ là họ gốc gác người Việt mà thôi.^[8] Những ngôi chùa của người Việt sau đó cũng được triều đình Thái sắc phong, công nhận phái tu [Đại Thừa](#) của người Việt là [An Nam tông](#) ([tiếng Thái](#): Annamnikaya อนัมมิกายา).^[9] Các vua [Rama IV](#) và [Rama V](#) Hoàng gia Thái từng cúng dường và chiêu thỉnh các tăng sĩ thuộc phái An Nam tông vào cung làm lễ. Trong

số tên tuổi của những cao tăng người Việt thời trước nay còn lưu danh [Hòa thượng](#) Thích Chấn Hưng, người khai sáng ra chùa Khánh Vân.^[10]

Chùa lịch sử của người Việt tại Thái Lan do chính quyền Thái công nhận 1970^[11]		
Tên tiếng Việt	Tên tiếng Thái	Địa điểm
Chùa Quảng Phước	<i>Wat Anamnikayaram</i> วัดอนัมนิกายาราม (<i>Wat Yuon Bang Pho</i> วัดญวนบางโพ)	27, Praccharat Road 1, Bangsue, Bangkok 10800 ^[12]
Chùa Cảnh Phước (chùa Bà Lớn) ^[13]	<i>Wat Sammanamborihan</i> วัดสมานบริหาร (<i>Somananam Bhorihan</i> hay <i>Samanam Boriharn</i>)	416 Lugluang, Siyak Mahanak Dusit, Bangkok 10300
Chùa Phổ Phước	<i>Wat Kusalsamakorn</i> <i>Kusolsamakhorn</i>	97, Soi Watkuson, Ratchawong Rd, Sampanthawong, Bangkok 10100 ^[14]
Chùa Khánh Hội (còn gọi là Hội Khánh)	<i>Wat Mongkolsmakom</i> <i>Mongkol Samakhom</i>	48 Plangnam, Sampanthawong Sub, Sampanthawong, Bangkok 10100
Chùa Từ Tế	<i>Wat Lokanukra</i> <i>Lokanukro</i>	126, Ratchawong, Chawarat Sampanthawong, Bangkok 10100 ^[14]
Chùa Túy Ngạn (còn gọi là Tỳ Ngạn)	<i>Wat Chaiyabhumikaram</i> วัดชัยภูมิการาม	30 Yaovapanid, Chakrawad, Sampanthawong, Bangkok 10100
Chùa Khánh Vân	<i>Wat Ubhairajbamrung</i> วัดอุภัยราชบำรุง <i>Upai Ratchabamrung</i> อุภัยราชบำรุง (<i>Wat Yuan Talad Noi</i> วัดญวนตลาดน้อย)	Talat Noi: 864 đường Charoekrun, Samphanthawong, ^[15] Bangkok
Chùa Khánh Thọ	<i>Wat Thavornvararam</i> วัดถาวรวาราม <i>Thavornvayaram</i> ถาวรวาราม	18/1 Muu 5 Muangchum, Thamuang, Kanchanaburi 71000
Chùa Phước Diện	<i>Wat</i> <i>Khetnabunayaram</i> วัดเขตรันานบุญอาราม	28 Khuang Wadmai Mueng, Chanthaburi 22000

	<i>Khetnabunyaram</i> เขตน์านบุญาราม	
Chùa Khánh Thọ	<i>Wat Thavornvararam</i> วัดถาวราราม	45 Sangchan, Hadyainai, Hadyai, Songkhla 90110

Theo học giả Đỗ Thúy Hà thì đến năm 2015 tổng cộng có 16 ngôi chùa cả thầy nhưng hầu hết tu sĩ là [người Thái](#) hoặc Thái gốc Hoa. Chỉ có phần nghi lễ là lưu lại ít nhiều dấu nét của người Việt mà thôi.^[10]

Người Việt và đạo Công giáo tại Thái Lan



Nhà thờ chính tòa Chanthaburi, ngôi nhà thờ Công giáo lớn nhất Thái Lan, nơi giáo dân người Việt từ [thế kỷ 18](#) đã đóng góp đáng kể gầy dựng cho họ đạo Thái Lan

Nhóm giáo dân thì năm 1707^[16] đã có khoảng vài chục [gia đình](#) sang đến [Chanthaburi](#) (จังหวัดจันทบุรี). Năm 1785 lại có 580 người đạo Công giáo theo đường biển đến Samsen (สามเสน) (nay thuộc Bangkok) không lâu sau khi [Nguyễn Phúc Ánh](#) đến tá túc ở đất Thái.^[6] Khoảng triều [Minh Mệnh](#) trở đi khi việc [cấm đạo](#) càng ngặt thì số người Việt theo đạo [ty nạn](#) ở Xiêm càng đông. Số lớn định cư ở Chân Bôn, tức [Chanthaburi](#) vùng đông nam Thái Lan theo ngã đường biển. Đến cuối [thế kỷ 19](#) thì một số lại sang Thái theo ngã đường bộ, định cư ở vùng đông bắc. Nhóm giáo dân người Việt đến cuối thế kỷ 20 vẫn giữ nếp sinh hoạt với nhau nhiều hơn nên vẫn nói được tiếng Việt. Họ cũng là nguồn nhân lực lớn trong hoạt động của họ đạo Công giáo Thái Lan^[17] đào tạo ở [chủng viện](#) ở Sriracha ở [Chonburi](#) (ชลบุรี).^[18]

Hội nhập

Người Việt ở Thái sinh hoạt chủ yếu trong phạm vi cộng đồng di dân đến triều vua [Rama VI](#) thì mới bắt đầu ghi danh lấy tên họ [tiếng Thái](#). Dấu vết đó còn lưu lại trong những họ bắt đầu với "Anam" như Anamnart, Anamwat, Anampong.^[19]

Hoạt động kháng Pháp]

Cộng đồng người Việt tại Thái có sức mạnh đáng kể nên năm 1905^[20] Hoàng thân [Cường Để](#) và [Phan Bội Châu](#) khi lánh ra nước ngoài để vận động phong trào chống [Pháp](#) thì đều ghé Thái Lan tìm nguồn ủng hộ. [Việt Nam Phục quốc Hội](#) đã dùng Thái Lan làm nơi tập hợp để chuyển người sang [Nhật Bản](#) và [Trung Quốc](#).^[21] Nhóm [Duy Tân hội](#) thì khoảng những

năm 1908-12 còn phải người sang Thái Lan làm ruộng cùng các nghề khác sinh nhai để tài trợ cho công cuộc đánh Pháp ở quê nhà. [Đảng Công sản Đông Dương](#) cũng hoạt động mạnh trong cộng đồng người Việt từ khoảng [thập niên 1920](#) trở đi với những đoàn thể "Cứu quốc".^[22]

Đợt thứ nhì: thập niên 1940

Khi [chiến tranh Đông Dương](#) bắt đầu vào [thập niên 1940](#) thì một số người Việt ở [Lào](#) và [Cao Miên](#) bỏ sang đất Thái dọc vùng [sông Mekong](#). Tổng số vào năm 1946 là 46.700 người, đa số gốc từ [miền Bắc](#)^[23] sang [Nakhon Phanom](#) và [Mukdahan](#) sau khi quân đội Pháp mở cuộc tái chiếm [Lào](#) và ném bom [Thakhek](#).^[4] Sang [thập niên 1950](#), khi lực lượng cộng sản lên nắm quyền ở [Hà Nội](#) thì Chính phủ Thái cho rằng di dân người Việt, trong số đó có tỉ lệ không nhỏ có cảm tình với [Việt Minh](#), là mối đe dọa cho nền an ninh Thái, nên Bangkok tìm cách buộc họ hồi hương. Mối quan tâm của Bangkok càng tăng khi quân [Pathet Lào](#) được [Việt Nam Dân chủ Cộng hòa](#) hậu thuẫn ở [Lào](#), bổ sung 40.000 quân chính quy đánh [Vương quốc Lào](#).^[24]

Trên giấy tờ thì việc hồi hương là hoàn toàn tự nguyện nhưng chính phủ Thái chọn lập trường không hợp thức hóa nhóm người Việt di cư vào thập niên 1940 cùng gây khó dễ cho họ về mặt sinh nhai nên việc ghi danh hồi hương là có áp lực chứ không hẳn là tự nguyện. Cùng lúc đó Hà Nội muốn nhận người hồi hương để ganh đua với chính phủ [Việt Nam Cộng hòa](#) trên diễn đàn quốc tế.^[25] Số người ghi danh hồi hương được coi là hành động tượng trưng cho việc ủng hộ chính thể [Việt Nam Dân chủ Cộng hòa](#).^[26] Hà Nội cũng dùng địa vị này để giành quyền "đại diện" cho người Việt hải ngoại cùng là tiếng nói duy nhất của chính thể Việt Nam.^[27]

Cộng đồng người Việt và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Năm [1960](#), Hà Nội và Bangkok thỏa thuận qua trung gian [Hội Hồng thập tự](#) xúc tiến hồi hương; khoảng 35.000 người trên 58 chuyến tàu từ Bangkok được chở về [Hải Phòng](#) trong thời gian hai năm (1960-1962). Hà Nội sau đó đình hoãn, vì cho là số lượng quá cao, đòi giảm số lượng hồi hương hằng tháng xuống còn 600 người. Chính phủ Thái đồng ý và tháng 8, năm 1963, việc hồi hương tiếp tục thêm 17 tháng nữa cho đến tháng 7 năm 1964 thì [Việt Nam Dân chủ Cộng hòa](#) hủy bỏ hợp đồng, cho rằng [Sự kiện Vịnh Bắc Bộ](#) gây nguy hiểm cho đoàn tàu cùng lúc tình hình lương thực thiếu thốn ở Bắc Việt. Vào thời điểm đó tổng số người Việt hồi hương là hơn 40.000^[28] trên 75 chuyến tàu.^[4] Tuy nhiên vẫn còn một số đã ghi danh hồi hương nhưng không đi được. Con số này đến năm [1964](#) đã tăng lên thành 36.437 (14.101 người lớn, số còn lại là trẻ con, phần lớn sinh ra trên đất Thái). Sang [thập niên 1970](#) với thể hệ thứ nhì sinh sống tại Thái Lan, con số này là khoảng 50.000 người. Họ được xem là "người Việt mới" ([tiếng Thái](#): Yuan mai), khác với "người Việt cũ" trước thập niên 1940.^[29]

Cộng đồng người Việt và Việt Nam Cộng hòa

Đối với chính phủ [Việt Nam Cộng hòa](#) thì lập trường theo đuổi về nhóm người "Việt mới" không phải là hồi hương mà là hội nhập nên những đợt thương thảo với Bangkok tập trung vào việc hợp thức hóa nhóm dân này làm cư dân Thái gốc Việt.^[30] Hơn nữa Sài Gòn cũng lo ngại cán binh nằm vùng của Cộng sản len lỏi vào Miền Nam nếu mở đường hồi hương quy mô. Dù vậy cũng có vài ngàn người từ Thái Lan hồi hương về Miền Nam.^[31]

Tính đến năm 1975 thì tổng cộng có 80.000 người Việt (cả "cũ" và "mới") trên đất Thái.^[32]

Đợt thứ ba: người Việt tỵ nạn 1975-1995

Sau năm 1975, dưới chính thể [Cộng hòa Miền Nam Việt Nam](#) và [Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam](#) số người Việt không chịu sống dưới chế độ mới tìm cách vượt biên [tỵ nạn](#). Theo số liệu của [Cao ủy Liên Hiệp Quốc về người tỵ nạn](#), trong khoảng thời gian 1975-1995 đã có 849.228 người Việt [vượt biên bằng đường biển](#) và đường bộ.^[33] Số không nhỏ đến Thái Lan mặc dù hiểm nguy vì [hải tặc trên Vịnh Thái Lan](#) cướp bóc giết hại.^[34] Trong số này, Thái Lan chỉ là chặng dừng chân tạm trú nên 90%^[32] người Việt tỵ nạn sau đó đã được các nước thứ ba nhận đi định cư. Số còn lại vào năm 1996 là 5.000 người; chính phủ Thái một lần nữa chọn giải pháp [cưỡng bách hồi hương](#).^[35]

Sang năm 1997 thì trên danh nghĩa pháp lý chỉ còn bảy người Việt tỵ nạn trên lãnh thổ Thái. Bangkok gửi về Việt Nam 127 người đã sống ở trại lâu năm,^[36] coi như đóng lại trang sử người Việt tỵ nạn trên đất Thái. Trên giấy tờ thì gần như không có người Việt tỵ nạn của ba thập niên 1970-1990 được định cư ở Thái Lan, khác với những đợt di dân trước.

Kể từ sau năm 1990 vẫn có người Việt tiếp tục vượt biên sang Thái Lan xin tỵ nạn. Không hội đủ điều kiện, có 105 người bị Sở Di trú Thái giam giữ. Năm 2014 với sự vận động của tổ chức VOICE ở [Manila](#) của sáng lập viên [Trình Hội](#) cùng cộng đồng [người Việt ở Canada](#) và [ở Mỹ](#) quyên góp tài vật và tranh đấu với giới chức địa phương, 28 người^[37] rồi 39 người được nhận định cư ở Canada.^[38]

Người Việt lao động tại Thái Lan

Theo ước tính của các cơ quan chức năng của Thái Lan thì số lượng người Việt Nam hiện đang làm việc tại Thái Lan là hàng chục nghìn người (2015); có nơi cho là lên đến 500.000.^[39] Số lao động này sang Thái Lan dưới hình thức miễn thị thực giữa hai nước rồi tìm cách ở lại, tìm việc làm bất hợp pháp, tục gọi là "làm chui", chủ yếu làm các công việc phổ thông như phục vụ tại các nhà hàng, bán hàng, giúp việc gia đình...^[40] Theo báo Vietnamnet trích từ báo Hà Tĩnh, có khoảng 10.000 lao động Hà Tĩnh làm việc tại Thái Lan, công việc chính là làm thuê trong các nhà hàng.^[41]

Phố Việt ở Bangkok

Khu phố Việt (*Baan Yuan*)^[42] ở Bangkok tập trung ở đường Mitrakham (ซอยมิตรคาม), khu Samsen (เขตสามเสน), gần Thư viện Quốc gia Thái Lan. Khu phố này còn có ngôi nhà thờ Thánh [Phanxicô Xaviê](#) do giáo dân gốc Việt lập nên từ năm 1851.^[43] Mỗi [chủ nhật](#) khúc phố sau nhà thờ đều họp [chợ](#) bán các món ăn Việt như [giò lụa](#) (*muu yor*), [bánh xèo](#) (*khanom bueang yuan*), [bánh cuốn](#) (*khao kriap paak mor*), [bánh đa](#) (*ban daa*)...

Di tích

Tháp đồng hồ ở [Nakhon Phanom](#) do người Việt hồi hương xây năm 1960^{[44][44]}

- Tháp đồng hồ ở [Udon Thani](#)
- [Nhà thờ chính tòa](#) Chanthaburi (nguyên thủy dựng năm 1711, tái thiết 1909), hình dạng phẳng phát [nhà thờ Đức Bà Sài Gòn](#). Khu vực chung quanh nhà thờ cũng còn lưu lại một số nhà cửa kiểu người Việt.^[45]

Chú thích^{^ a á "An Nam tông"}

1. [^] [Canal Takhian](#)
2. [^] [Ayutthaya History](#)
3. ^{^ a á á á b} [Vietnamese in Thailand](#)
4. ^{^ a á á á} Poole. tr 24
5. [^] Poole. tr 25
6. [^] [Archdiocese of Bangkok \(Tổng giáo phận Bangkok, tiếng Thái\)](#)
7. [^] Poole. tr 25-7
8. [^] [Theravada in History. tr 79](#)
9. ^{^ a á á} ["Một số Chùa Việt ở Thái lan hiện nay"](#)
10. [^] Poole. tr 27
11. [^] ["Chùa Quảng Phước, Thái Lan"](#)
12. [^] [Chùa Cảnh Phước](#)
13. ^{^ a á á} [Chùa Việt Nam tại Thái Lan](#)
14. [^] ["Thăm chùa gốc Việt ở thủ đô Bangkok"](#)
15. [^] Poole. tr 32

16. [^](#) [Poole](#). tr 27-9
17. [^](#) [Poole](#). tr 34
18. [^](#) ["The Catholic Church of Chanthaburi"](#)
19. [^](#) [Poole](#). tr 35
20. [^](#) [Poole](#). tr 29
21. [^](#) ["The Vietnamese Refugees in Thailand: Minority Manipulation in Counterinsurgency"](#) tr 36
22. [^](#) [Poole](#). tr 41
23. [^](#) [Poole](#). tr 77
24. [^](#) [Poole](#). tr 58
25. [^](#) [Poole](#). tr 96
26. [^](#) [Poole](#). tr 103
27. [^](#) [Poole](#). tr 62-70
28. [^](#) [Poole](#). tr 2
29. [^](#) [Poole](#). tr 110
30. [^](#) [Poole](#). tr 111-2
31. [^](#) [^](#) [^](#) [Causes and Consequences](#)
32. [^](#) [Trở lại Pulau Galang 25 Tháng 4 2005 - Cập nhật 14h29 GMT](#)
33. [^](#) [Viet boat people](#)
34. [^](#) [Vietnamese Refugee Resettlement](#)
35. [^](#) [US Committee for Refugees](#)
36. [^](#) ["28 người Việt tị nạn ở Thái Lan được nhân sang Canada"](#). [Đài Á Châu Tự do](#). Truy cập 2 tháng 10 năm 2015.
37. [^](#) ["Thêm 39 người Việt tị nạn ở Thái Lan được nhân sang Canada"](#)
38. [^](#) ["Người Việt bán hàng rong ở Thái Lan"](#)
39. [^](#) ["Cơ hội cho lao động Việt Nam làm việc tại Thái Lan"](#). [tuoitre](#). Truy cập ngày 26 tháng 8 năm 2015.
40. [^](#) ["Triệu phú đô la Hà Tĩnh trên đất Nga"](#). [vietnamnet](#). Truy cập ngày 26 tháng 8 năm 2015.
41. [^](#) ["Bangkok's Sunday Vietnamese Market"](#)
42. [^](#) [Little Saigon in Bangkok: Soi Mitrakham](#)
43. [^](#) [The Vietnamese legacy](#)
44. [^](#) [Chanthaburi Cathedral](#)

Tham khảo

- Poole, Peter A. *The Vietnamese in Thailand*. Ithaca, NY: Cornell University Press, 1970.

Nguồn:https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Vi%E1%BB%87t_t%E1%BA%A1i_Th%C3%A1i_Lan

Thông tin cơ bản về Vương quốc Thái Lan



Quốc kỳ Thái Lan



Bản đồ Thái Lan

Địa lý:

Vị trí địa lý: Thái Lan là quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á, về phía đông giáp Lào và Campuchia, phía nam giáp Vịnh Thái Lan và Malaysia, về phía tây giáp biển Adaman và Myanmar.

Địa hình: Ở vùng trung tâm là đồng bằng, ở phía Đông là cao nguyên Khorat, các nơi khác là núi non.

Thủ đô: Bangkok



Thủ đô Bangkok

Diện tích: Khoảng 513.115 km², bao gồm 76 tỉnh thành

Khí hậu: Khí hậu nhiệt đới, có gió mùa tây nam ẩm áp, nhiều mây và mưa (từ giữa tháng 5 tới tháng 9) và gió mùa đông bắc mát và khô (từ tháng 11 tới giữa tháng 3); dải đất ở phía Nam luôn nóng và ẩm.

Dân số: Khoảng 65,444 triệu người (theo thống kê năm 2005), trong đó người Thái chiếm 75%, người Hoa 14%, các dân tộc khác 11%. Mật độ là 127 người/km².

Tôn giáo: Đạo Phật được coi là quốc đạo, chiếm khoảng 95% dân số, ngoài ra có Đạo Hồi (4%), Công giáo và các đạo khác (1%).

Ngày quốc khánh: 5/12 (Ngày sinh nhật của Quốc vương Bhumibol Adulyadej).

Ngôn ngữ: Tiếng Thái là ngôn ngữ chính thức của Thái Lan, tiếng Anh được sử dụng phổ biến.

Đơn vị tiền tệ: Đồng Baht Thái.

Lịch sử:



Vùng đất cổ Sukhothai

Theo sử sách Thái Lan, người Thái xuất xứ từ vùng núi Antai, Đông Bắc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc từ 4.500 năm trước, sau đó di cư dần xuống vùng đất hiện nay là Thái Lan. Vào năm 1238, người Thái thành lập Vương quốc tại Sukhothai (miền Bắc Thái Lan) và đến năm 1283 đã có chữ viết riêng. Sau đó người Thái mở rộng lãnh thổ xuống phía Nam, và năm 1350 chuyển kinh đô xuống Ayuthaya (cách Bangkok 70 km về phía Bắc). Kinh đô Ayuthaya đã bị hủy diệt do chiến tranh liên miên giữa người Thái và người Myanmar suốt 400 năm. Mãi đến năm 1767, một vị tướng người Thái gốc Hoa, Taksin, đứng lên chống quân Myanmar giành lại độc lập và rời đô về Thonburi, bên bờ sông Chao Phaya, đối diện với Bangkok. Vua Rama I (1782) lên ngôi và chọn Bangkok (có nghĩa là *Thành phố của các thiên thần*) làm Thủ đô.



Tượng Phật ở kinh đô cổ Ayuthaya

Trước năm 1932, Thái Lan theo chế độ Quân chủ chuyên chế. Sau cuộc cách mạng tư sản năm 1932 do một nhóm sĩ quan trẻ lãnh đạo, Thái Lan chuyển từ chế độ quân chủ chuyên chế sang chế độ Quân chủ lập hiến. Ngày 10/12/1932 Vua Prachadhipok (Rama VII) đã thông qua bản Hiến pháp

đầu tiên của Thái Lan. Hơn 60 năm qua Thái Lan đã thay đổi 16 hiến pháp, nhưng Hiến pháp 1932 vẫn được coi là cơ sở.

Văn hóa:

Văn hóa Thái Lan chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tư tưởng đạo Phật - tôn giáo chính thức ở đất nước này và từ nền sản xuất phụ thuộc vào nguồn nước. Có thể thấy rõ hai điểm trên qua các ngày lễ hội. Trong văn hóa ứng xử, người Thái tỏ rõ sự sùng đạo, tôn kính hoàng gia và trọng thứ bậc cũng như tuổi tác.



Chùa Wat Po ở Bangkok là ngôi chùa nổi tiếng nhất ở Thái Lan

Thể chế chính trị:

Thái Lan theo chế độ quân chủ lập hiến. Theo Hiến pháp, quyền lập pháp được giao cho Quốc hội. Chính phủ nắm quyền hành pháp.

Nhà nước: Quốc vương là người đứng đầu nhà nước, Tổng tư lệnh quân đội, và là người bảo trợ Phật giáo. Quốc vương được coi là thiêng liêng và bất khả xâm phạm.

Ngôi vua theo cha truyền con nối, Quốc vương hiện nay là Quốc vương Bhumibol Adulyadej, lên ngôi từ ngày 9/6/1946.

Quốc hội: Là cơ quan lập pháp cao nhất bao gồm hai viện:

- Hạ nghị viện gồm 500 người, được bầu qua tổng tuyển cử 4 năm một lần. Chủ tịch Hạ nghị viện là Chủ tịch Quốc hội

- Thượng nghị viện gồm 200 ghế, được bầu với nhiệm kỳ 6 năm.

Chính phủ: Sau khi bầu cử Quốc hội, lãnh đạo của đảng chiếm đa số trong Quốc hội thường được nhà vua bổ nhiệm làm Thủ tướng. Thủ tướng là người đứng đầu chính phủ, nhiệm kỳ 4 năm.

Hiện nay ông Surayud Chulanont đang nắm giữ chức Thủ tướng từ ngày 1/10/2006. Bên cạnh đó 35 thành viên nội các, thuộc 20 bộ, giúp việc Thủ tướng trong chính phủ. Ngoài ra còn có một số Ủy ban của Chính phủ được lập ra để phối hợp thực hiện các chính sách chung.

Cơ quan tư pháp: Tòa án Tối cao, các thẩm phán do nhà Vua bổ nhiệm.

Kinh tế:

Từ 1988 – 1995 kinh tế Thái Lan đạt tốc độ tăng trưởng cao từ 8% đến 10%. Nhưng đến năm 1996 tăng trưởng kinh tế giảm xuống còn 5,9% và sau đó là cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ vào tháng 7/1997 làm cho kinh tế Thái Lan rơi vào tình trạng khó khăn trầm trọng: giá trị đồng Baht giảm mạnh, nợ nước ngoài lớn, các ngành sản xuất mũi nhọn như công nghiệp ô tô, dệt, điện tử suy giảm nghiêm trọng; thất nghiệp gia tăng.

Kể từ năm 1999, kinh tế Thái Lan bắt đầu có dấu hiệu phục hồi và nay đang tiếp tục quá trình tăng trưởng nhằm hướng tới sự phát triển bền vững.

Tài nguyên thiên nhiên: Thiếc, cao su, khí tự nhiên, tungsten, tantalum, gỗ, chì, thạch cao...

GDP: Năm 2005 tổng sản phẩm quốc nội – GDP đạt 180,9 tỷ USD tăng 4,7% mặc dù chịu những yếu tố bất lợi như giá dầu cao, tình trạng không ổn định ở miền Nam, dịch cúm gia cầm tái phát và tác động của sóng thần đến du lịch. Dự kiến tăng trưởng GDP trong năm 2006 là từ 4,2 - 4,9%.



Đảo Phuket là một địa điểm du lịch nổi tiếng

Cơ cấu kinh tế: Thái Lan là một nước nông nghiệp truyền thống. Trong quá trình phát triển, ngành công nghiệp và dịch vụ đã dần dần đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế và vai trò của nông nghiệp giảm dần. Ngành du lịch cũng đóng vai trò tích cực, đưa lại thu nhập khoảng 4 tỷ baht/ năm và tạo công ăn việc làm trực tiếp và gián tiếp cho khoảng 3,3 triệu người (theo số liệu thống kê năm 2000). Tỷ lệ trung bình các ngành trong GDP: nông nghiệp chiếm 9,3%, công nghiệp 45,1%, dịch vụ 45,6%. Các ngành công nghiệp chính là: du lịch, dệt may, chế biến nông sản, đồ uống, thuốc lá, xi

măng, các ngành chế tác nhẹ như đồ trang sức, thiết bị và linh kiện điện, máy vi tính và linh kiện máy vi tính, đồ nội thất, nhựa, vonfram, thiếc,... Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là gạo, sắn, cao su, mía, dứa, đậu nành.



Đồng bằng trồng lúa xen với núi non

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Hàng dệt may và giày dép, sản phẩm ngư nghiệp, gạo, cao su, đồ trang sức, ô tô, thiết bị điện, máy vi tính. Các đối tác xuất khẩu chính bao gồm Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hồng Kong, Malaysia. Xuất khẩu năm 2005 đạt 105,8 tỷ USD.

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Nguyên liệu sản xuất, hàng hóa trung gian và nguyên liệu thô, hàng tiêu dùng, nhiên liệu. Các đối tác nhập khẩu chủ yếu là Nhật Bản, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Malaysia, Singapore, Đài Loan. Nhập khẩu trong năm 2005 là 107 tỷ USD.

Chính sách đối ngoại:

Hiện nay, Thái Lan thi hành chính sách đối ngoại với mục tiêu nâng cao vai trò của Thái Lan trên trường quốc tế vì lợi ích của Thái Lan và người dân Thái. Coi trọng quan hệ với các nước láng giềng trong đó chú trọng cân nhắc về hình thức và lĩnh vực hợp tác phù hợp, có nước nhấn mạnh hợp tác về chính trị hoặc kinh tế, có nước nhấn mạnh hợp tác về giáo dục hoặc nông nghiệp; y tế...

Trong giai đoạn toàn cầu hóa, Thái Lan tiếp tục thực hiện chính sách ngoại giao phục vụ kinh tế, đẩy mạnh thu hút đầu tư, đẩy mạnh tìm kiếm các đối tác thương mại nhằm mở rộng thị trường, tăng giá trị hàng hóa của Thái Lan, tạo cơ hội về thương mại cho khu vực tư nhân Thái Lan.

Về tự do hóa thương mại, Thái Lan tăng cường đàm phán song phương về thành lập khu vực tự do thương mại (FTA) với các nước trên cơ sở quan hệ đối tác, bình đẳng và công bằng, đồng thời tăng cường quan hệ thương mại đa phương trong khuôn khổ WTO.

Thái Lan hiện là thành viên của hầu hết các tổ chức/diễn đàn/cơ chế hợp tác quốc tế quan trọng, gồm có APEC, ARF, AsDB, ASEAN, BIS, CP, FAO, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT (đã ký hiệp

ước), ICFTU, ICRM, IDA, IFAD, IFC, IFRC, IHO, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM, ISO, ITU, MIGA, NAM, OAS (quan sát viên), OIC (quan sát viên), OPCW, OSCE (đối tác), PCA, UN, UNAMSIL, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UPU, WCL, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO.

(P.D.L., Phòng Chính trị Kinh tế Đối ngoại, ngày 4-12-2006)

Nguồn: www.mofa.gov.vn



Quốc Vương Bhumibol Adulyadej
Sinh năm 1927 (88 tuổi) – Tại vị từ 1946
(ảnh nld.com)

Tổng hợp: **Nam Phong**

Ngày 17/10/4894 - Ất Mùi (28/11/2015)

www.vietnamvanhien.net

